

DẤU GẠCH NGANG

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được công dụng của dấu gạch ngang.
- Biết dùng dấu gạch ngang, phân biệt dấu gạch ngang với dấu gạch nối.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Dấu gạch ngang được sử dụng với hai chức năng :

- a) Đặt ở giữa câu để đánh dấu bộ phận chủ thích, giải thích trong câu.

Trong câu, ngoài những thành phần của câu hay của cụm từ như chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ, phụ ngữ,... còn có những bộ phận được dùng để chú thích, giải thích thêm cho những từ ngữ trong câu hoặc cho cả câu. Sự có mặt của những bộ phận này khiến cho ý nghĩa của câu trở nên rõ ràng hơn, chính xác hơn. Dấu gạch ngang được dùng như là một phương tiện để đánh dấu những bộ phận này.

Tuy nhiên, còn có hai dấu câu khác cũng có thể dùng để đánh dấu bộ phận chủ thích, giải thích trong câu là dấu phẩy và dấu ngoặc đơn. Trong một số trường hợp, dường như ba dấu câu này có thể thay thế cho nhau. Ví dụ :

- *Bác tôi – cụ Nguyễn Đạo Quán – là người giữ cuốn gia phả ấy.*
- *Bác tôi, cụ Nguyễn Đạo Quán, là người giữ cuốn gia phả ấy.*
- *Bác tôi (cụ Nguyễn Đạo Quán) là người giữ cuốn gia phả ấy.*

Vấn đề đặt ra là, trong trường hợp như vậy, sự khác nhau về công dụng của ba dấu câu này là gì ?

Câu hỏi này thực sự không dễ trả lời. Có ý kiến cho rằng, sự khác nhau trong cách sử dụng ba dấu câu này chỉ thuộc phạm vi thói quen riêng của người viết : Có người thích dùng dấu này, có người thích dùng dấu khác.

Tuy nhiên, vẫn có thể nêu lên một số khác biệt như sau :

- Dấu gạch ngang thể hiện một sự nhấn mạnh nào đó (từ phía người viết) ở góc độ : Bộ phận chủ thích, giải thích không phải là một thuộc tính cố hữu, đã biết trước.

– Dấu phẩy được dùng khi bộ phận chủ thích, giải thích là một thuộc tính có hữu hay một điều đã biết trước gắn với đối tượng, sự vật được nói đến. Người viết chỉ nhắc lại để giúp người đọc xác định được đối tượng, sự vật nào được nói đến.

– Dấu ngoặc đơn được dùng với chức năng như trên của dấu phẩy, tuy nhiên có ý giảm nhẹ : Thông tin chủ thích, giải thích là thông tin phụ, không quan trọng bằng các thông tin khác trong câu.

b) Đặt ở đầu dòng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc để liệt kê.

Lời nói trực tiếp có thể được đặt trong dấu ngoặc kép. Tuy nhiên, đối với một số thể loại mà lời nói trực tiếp thường xuất hiện với tần số cao, chẳng hạn truyện ngắn, tiểu thuyết, kịch,... thì dấu gạch ngang thường được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp.

Dấu gạch ngang cũng được dùng để phân nhóm đối tượng, sự vật trong những liệt kê phức tạp, hoặc để phân tách từng đối tượng riêng lẻ nhằm nhấn mạnh vào tầm quan trọng của chúng. Ví dụ, thay vì viết : *Cần phải mang theo các vật dụng sau : cuốc, xêng, xe cài tiến.*

Có thể viết : *Cần phải mang theo các vật dụng sau :*

- cuốc,
- xêng,
- xe cài tiến.

c) Nối các từ biểu hiện những sự vật có quan hệ liên danh với nhau.

Có thể xem đây là trường hợp dấu gạch ngang được dùng để nối các bộ phận trong những cái tên ghép. Ví dụ : tuyến đường *Hà Nội – Hải Phòng*, chuyến bay *Hà Nội – Bắc Kinh*, liên minh *Mĩ – Nhật*, cuộc hội kiến *Va-ren – Phan Bội Châu*,...

2. Dấu gạch nối dùng để nối các tiếng trong những từ mượn hoặc tên riêng nước ngoài gồm nhiều tiếng (trừ từ Hán Việt và những tên riêng phiên qua âm Hán Việt). Ví dụ : in-tơ-nét, ma-két-tinh, Va-ren,...

Như vậy, gạch nối không phải là một dấu câu như gạch ngang. Dấu gạch nối ngắn hơn dấu gạch ngang.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Tìm hiểu công dụng của dấu gạch ngang.

Bước 1 : GV chép lên bảng các ví dụ và đặt câu hỏi để hướng dẫn HS tìm hiểu công dụng của dấu gạch ngang.

a) Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu bộ phận giải thích : *Đẹp quá đi, mùa xuân ơi – mùa xuân của Hà Nội thân yêu.*

b) Dấu gạch ngang được dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

c) Dấu gạch ngang được dùng để liệt kê (liệt kê các công dụng của dấu chấm lửng).

d) Dấu gạch ngang dùng để nối các bộ phận trong liên danh (tên ghép) : *cuộc hội kiến Va-ren – Phan Bội Châu.*

Bước 2 : Sơ kết.

GV yêu cầu 2 – 3 HS đọc Ghi nhớ của phần II.

Hoạt động 2. Phân biệt dấu gạch ngang với dấu gạch nối.

Bước 1 : Tìm hiểu công dụng của dấu gạch nối.

Trong ví dụ *d* ở trên, dấu gạch nối được dùng để nối các tiếng trong tên riêng nước ngoài (có thể coi là từ mượn) : *Va-ren*.

Bước 2 : Phân biệt dấu gạch nối với dấu gạch ngang.

Dấu gạch nối được viết ngắn hơn dấu gạch ngang.

Hoạt động 3. Hệ thống hoá kiến thức.

GV yêu cầu 2 – 3 HS đọc các phần Ghi nhớ trong SGK.

Hoạt động 4. Làm bài tập (trang 130 – 131, SGK).

Tùy theo lượng thời gian còn lại, GV hướng dẫn HS làm các bài tập trong SGK.

IV – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

Bài tập 1. Công dụng của dấu gạch ngang :

a) Dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

b) Dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

c) Dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật và bộ phận chú thích, giải thích.

d) Dùng để nối các bộ phận trong một liên danh (*Tàu Hà Nội – Vinh*).

e) Dùng để nối các bộ phận trong một liên danh (*Thừa Thiên – Huế*).

Bài tập 2. Công dụng của dấu gạch nối : Dùng để nối các tiếng trong tên riêng nước ngoài (*Béc-lin, An-dát, Lo-ren*).

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UB KHXH Việt Nam, *Ngữ pháp tiếng Việt*, Sđd.

2. Nguyễn Minh Thuyết (Chủ biên) – Nguyễn Văn Hiệp, *Tiếng Việt thực hành*, Sđd.

3. Nguyễn Đức Dân – Trần Thị Ngọc Lang, *Câu sai và câu mơ hồ*, Sđd.

4. Đinh Trọng Lạc – Lê Xuân Thại, *Sổ tay tiếng Việt Phổ thông trung học*, Sđd.